

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019
của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 381/TTr-SNV ngày 21/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC năm 2019 của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Các sở, ban, ngành:

Xếp hạng	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC (thang điểm 100)
01	Sở Tư pháp	91,40
02	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	91,29
03	Sở Nội vụ	91,23
04	Thanh tra tỉnh	90,97
05	Sở Tài chính	89,98
06	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	89,96
07	Sở Thông tin và Truyền thông	89,90



Xếp hạng	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC (thang điểm 100)
08	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	88,98
09	Sở Ngoại vụ	88,45
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	87,33
11	Sở Giao thông vận tải	86,93
12	Sở Khoa học và Công nghệ	86,69
13	Sở Xây dựng	84,89
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	84,33
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	84,21
16	Ban Dân tộc tỉnh	82,19
17	Sở Công Thương	81,99
18	Sở Y tế	81,17

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Xếp hạng	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC (thang điểm 100)
01	Thành phố Buôn Ma Thuột	93,09
02	Huyện Krông Năng	92,05
03	Huyện Ea H'leo	89,34
04	Thị xã Buôn Hồ	85,35
05	Huyện Krông Ana	85,16
06	Huyện Cư M'gar	84,96
07	Huyện Krông Búk	81,06
08	Huyện M'Drắk	80,64
09	Huyện Ea Súp	80,28
10	Huyện Krông Bông	79,84
11	Huyện Ea Kar	76,67
12	Huyện Krông Pắc	75,56
13	Huyện Cư Kuin	74,68
14	Huyện Lắk	71,94
15	Huyện Buôn Đôn	71,26

Điều 2. Căn cứ Chỉ số CCHC năm 2019, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thông tin, quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh CCHC, cải thiện Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị mình trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Phạm Ngọc Nghị*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (D_15).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

